

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2021/HS-PT  
Ngày: 12/11/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Hoài Nam.
2. Ông Đặng Hồng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 285/2021/HSPT ngày 06/7/2021, đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị Ánh T; sinh năm 1963 tại Campuchia; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: 189I/19A T, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K (Chết) và bà Trần Thị A (Chết); chồng: Nguyễn Đức T, sinh năm 1955 (là bị cáo trong cùng vụ án); con: có 02 con (con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/6 2020 đến nay;

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đức T (tên gọi khác: D); sinh năm 1995 tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 189I/19A T, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; cha: Không rõ; con bà: Lương Thị V (Chết); vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1963 (là bị cáo trong cùng vụ án); con: có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996); tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/6/2020 đến nay.

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Huỳnh Long H (tên gọi khác: H); sinh năm 1985 tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 645/31/13 T, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 14, ấp 2/5, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ: học vấn 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn S (Chết) và bà Nguyễn Thị Y; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982; con: có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 15/09/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 156/HSST. Ngày 11/9/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 179/2009/HSST.

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/6/2020 đến nay.

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 57 Đường số 21, khu phố 3, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1993 (Có mặt) và ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt) – là luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Lê T và cộng sự - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Mạnh H, là luật sư Công ty Luật TNHH A - thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T có cho ông Nguyễn Đăng T thuê diện tích đất 360m<sup>2</sup> tại địa chỉ: 3/29 Đường 25A, khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10h30’ ngày 11/12/2019, Nguyễn Đức T cùng vợ là Nguyễn Thị Ánh T đến địa chỉ cho thuê đất nêu trên gặp ông Nguyễn Đăng T để thỏa thuận lấy lại mặt bằng cho thuê đất thì giữa Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Đăng T xảy ra mâu thuẫn. Ông Nguyễn Đăng T có những lời lẽ xúc phạm Nguyễn Thị Ánh T và Nguyễn Đức T nên Nguyễn Thị Ánh T có dùng tay giơ lên tát vào mặt ông Nguyễn Đăng T; ông Nguyễn Đăng T dùng tay gạt, đẩy Nguyễn Thị Ánh T té ngã xuống đường; Nguyễn Thị Ánh T liền tháo chiếc dép đang mang đánh và ném vào mặt ông Nguyễn Đăng T. Thấy Nguyễn Thị Ánh T đánh ông Nguyễn Đăng T, Thắng

không can ngăn mà dùng tay đâm nhiều cái vào mặt ông Nguyễn Đăng T; trong lúc Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T đánh ông Nguyễn Đăng T, Huỳnh Long H là người thân của bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T để xe máy và đang chơi với bạn gần đó thấy ông Nguyễn Đăng T xô Nguyễn Thị Ánh T ngã vào xe của Huỳnh Long H làm xe đổ xuống đường, Huỳnh Long H tức giận nên đã dùng hai tay nắm cổ áo ông Tuấn rồi lên gối chân trái 02 cái vào ngực, Huỳnh Long H còn dùng khuỷu tay phải đánh từ trên xuống 02 cái vào lưng ông Nguyễn Đăng T; lúc này, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T vẫn đang dùng tay đánh ông Nguyễn Đăng T. Hậu quả làm ông Nguyễn Đăng T bị thương và được người nhà đưa đến bệnh viện Pháp Việt, Quận 7 cấp cứu.

Đến ngày 13/12/2019, ông Nguyễn Đăng T làm đơn tố giác vợ chồng Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ánh T cùng Huỳnh Long H, về hành vi cố ý gây thương tích. Ngoài ra, ông Nguyễn Đăng T còn tố giác Nguyễn Đức T trong lúc đánh ông còn có hành vi cướp máy quay phim của ông đang dùng, đeo trên thắt lưng. Tuy nhiên, Nguyễn Đức T khai không biết máy quay phim của ông Nguyễn Đăng T để ở đâu, không có cướp máy quay phim của ông Nguyễn Đăng T. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Đức T cướp máy quay phim như tố giác của ông Tuấn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 477/TgT 20 ngày 15/6/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của ông Nguyễn Đăng T:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu mặt gây sưng bầm vùng trán hai bên, sung bầm và xuất huyết kết mạc hai mắt, không ghi nhận tổn thương xương thành ổ mắt trên phim chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Pháp Việt, đã được điều trị. Hiện tại thời điểm giám định: Không còn thương tích bên ngoài; thị lực mắt phải 7/10, mắt trái 7/10; hình ảnh pha lê thể bong sau, đám đen dày đặc lan tỏa khắp khoang pha lê thể trên siêu âm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22 % (Hai mươi hai phần trăm).

- Kết luận khác: Nghĩ do vật tày tác động gây ra; Thông tư 22/2019 TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không qui định về cố tật; thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3959/C09B ngày 21/7/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Các tổn thương sưng nề như thể hiện trong giấy chứng nhận thương tích hiện đã lành không để lại dấu vết: Xuất huyết kết mạc hai mắt đã hết; Teo quanh gai + chấn thương võng mạc; Thị lực mắt phải 5/10, mắt trái 4/10.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Đăng T là 17% (mười bảy phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 11/5/2021, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 11/5/2021, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Long H 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T, Huỳnh Long H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đăng T, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và bị cáo Hồ phải bồi thường 20.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Đăng T về việc buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 1.045.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị và tiền thuốc là 150.000.000 đồng; tiền bồi thường máy quay phim bị cướp và bị mất thu nhập 100.000.000 đồng; tiền bồi thường về tổn thất do thương tích ảnh hưởng ảnh hưởng không làm việc được cho đến ngày nghỉ hưu 60 tuổi là 795.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án về dân sự của các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/5/2021, bị hại Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (gửi chuyên phát nhanh theo dấu Bưu điện Quận 5 ngày 25/5/2021) yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét: Tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T, Huỳnh Long H và xem xét về khung hình phạt xét xử đối với các bị cáo; về yêu cầu bồi thường thiệt hại; việc giải quyết yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm và bỏ lọt tội phạm; không xem xét yêu

cầu chờ kết quả giải quyết tố cáo của mình về những nội dung liên quan vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Đăng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra làm rõ về thương tích của bị hại vì bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại không đúng với hành vi của các bị cáo; tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Hồ sơ vụ án không có các tài liệu thể hiện việc ông Nguyễn Đăng T rút lại đơn đề nghị khởi tố về hình sự và các tình tiết liên quan đến việc từ chối giám định về thương tích nhưng hồ sơ lại thể hiện có kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của ông Nguyễn Đăng T về nội dung này.

- Quá trình xác minh, giải quyết tin báo thì ông Nguyễn Đăng T có cung cấp bản ảnh được in ra từ file video gốc quay lại diễn biến vào ngày xảy ra vụ án để chứng minh bị đoạt tài sản nhưng chưa được Cơ quan điều tra thu giữ theo quy định tại Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự là có thiếu sót.

- Đối với bị cáo Huỳnh Long H, qua xác minh về việc chấp hành bản án số 179/2009/HSST ngày 11/9/2009 của Tòa án nhân dân Quận 7, bị cáo nộp phạt khoản thu lợi vào ngày 01/02/2020 sau khi phạm tội trong vụ án này. Nhưng chưa xác minh, thu thập tài liệu ra Quyết định thi hành án chủ động của Cơ quan Thi hành án dân sự làm căn cứ để xác định lần phạm tội này của bị cáo có thuộc trường hợp “tái phạm, tái phạm nguy hiểm” hay không?

Từ phân tích nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra vụ án chưa toàn diện, đầy đủ và cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị hại Nguyễn Đăng T giữ nguyên yêu cầu khởi tố về hình sự đối với các bị cáo và thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Phạm Đức H bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H, phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ y án sơ thẩm vì bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ. Bởi lẽ:

- Về khung hình phạt và mức hình phạt xét xử đối với các bị cáo, cũng như các yêu cầu kháng cáo khác của bị hại nêu ra đã được cấp sơ thẩm điều tra khách quan, toàn diện và đầy đủ; khiếu nại của ông Nguyễn Đăng T trong giai đoạn tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã được người có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu bồi thường: Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Đăng T đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác, là không có cơ sở để chấp nhận vì yêu cầu này đã được cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Luật sư Nguyễn Mạnh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, luật sư còn phân tích đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Cụ thể:

- Về diễn biến hành vi khách quan của vụ án không phải tình cờ bị cáo Huỳnh Long H có mặt tại hiện trường vụ án rồi tham gia tấn công bị hại mà phải có sự bàn bạc từ trước với bị cáo Thắng, các bị cáo có dấu hiệu “phạm tội có tổ chức” nhưng chưa được điều tra làm rõ.

- Hồ sơ vụ án có 02 bản giám định về thương tích của bị hại, thể hiện ông Nguyễn Đăng T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 22% và 17%. Nhưng cấp sơ thẩm sử dụng kết quả giám định lại sau khi thương tích của ông Nguyễn Đăng T đã ổn định để truy tố, xét xử đối với các bị cáo là gây bất lợi cho bị hại.

- Về yêu cầu bồi thường: Cấp sơ thẩm không hỏi ông Nguyễn Đăng T có yêu cầu tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu hay không mà ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Do vụ án bị đề nghị hủy toàn bộ bản án để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung nên không xét kháng cáo của bị hại và ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Các bị cáo không tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ y án sơ thẩm về hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo để có cơ hội để sửa chữa vì trong lúc nóng giận đã không kiềm chế được bản thân, bản thân đã lớn tuổi và vụ án xảy ra đã lâu. Riêng bị cáo Huỳnh Long H đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H, đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực tấn công gây thương tích cho bị hại vào ngày 11/12/2019; như lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều

tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án hình sự sơ thẩm.

Xét, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Về thủ tục tố tụng: Ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 có Quyết định phân công điều tra viên, cán bộ điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm (bút lục 39). Quá trình kiểm tra, xác minh về nguồn tin tội phạm đến ngày 20/4/2020 hết thời hạn xử lý tin báo, Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 72, với lý do bị hại là đương sự Nguyễn Đăng T đã làm đơn từ chối giám định thương tích và rút lại đơn đề nghị khởi tố hình sự. Đến ngày 26/5/2020, Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 ra Quyết định Hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 01, do hành vi của Nguyễn Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H đánh ông Nguyễn Đăng T có tỷ lệ thương tật là 22% nên phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Đăng T có đơn khiếu nại - tố cáo, trong đó có nội dung cho rằng: Chữ ký tại “Đơn từ chối giám định thương tích và xin rút lại đơn đề nghị khởi tố về hình sự” không phải do mình ký, liên quan việc giải quyết tố giác về tội phạm “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 11/12/2019.

Tại các Quyết định giải quyết tố cáo số 01 ngày 21/01/2021 và số 03 ngày 10/3/2021 của Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an Quận 7, quyết định: Bác đơn tố cáo của đương sự Nguyễn Đăng T do kết quả xác minh căn cứ Kết luận giám định số 339/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Đăng T, chữ viết có nội dung bắt đầu và kết thúc “Tôi y/c CQĐT ... Nguyễn Đăng T” trên tài liệu cần giám định là “Đơn xin từ chối giám định thương tích và xin rút lại đơn đề nghị khởi tố về thương tích” so với 07 tài liệu gồm: Đơn yêu cầu trưng cầu tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án đề ngày 13/12/2019 (bút lục số 50), Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đề ngày 13/12/2019 (bút lục số 5), Biên bản ghi lời khai đề ngày 10/01/2020 (bút lục 61-62), Biên bản ghi lời khai đề ngày 27/5/2020 (bút lục 59-60), Biên bản ghi lời khai đề ngày 15/9/2020 (bút lục 55-58), Biên bản giao nhận đề ngày 15/9/2020 (bút lục 70), Biên bản ghi lời khai đề ngày 16/11/2020 (bút lục 231-232) là do cùng một người ký, viết ra.

Theo đó trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Đức T và Huỳnh Long H bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, truy tố và xét xử, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là vụ án chỉ được khởi tố hình sự theo yêu cầu của bị hại theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu là “Đơn từ chối giám định thương tích và xin rút lại đơn đề nghị khởi tố về hình sự” của ông Nguyễn Đăng T; chưa thu thập tài liệu, chứng cứ là bản Kết luận giám định số 339/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; cũng như chưa điều tra làm rõ có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của

họ do bị ép buộc, cưỡng bức..., là căn cứ để tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án.

- Về nhân thân đối với bị cáo Huỳnh Long H: Qua xác minh về việc chấp hành bản án số 179/2009/HSST ngày 11/9/2009 của Tòa án nhân dân Quận 7, bị cáo đã nộp phạt khoản tiền thu lợi vào ngày 01/02/2020 (sau khi phạm tội trong vụ án này vào ngày 11/12/2019). Nhưng quá trình điều tra chưa xác minh, thu thập tài liệu ra Quyết định thi hành án chủ động của Cơ quan Thi hành án dân sự làm căn cứ để xác định lần phạm tội này của bị cáo Huỳnh Long H có thuộc trường hợp “tái phạm, tái phạm nguy hiểm” hay không?

- Về hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về thương tích của ông Nguyễn Đăng T, kết luận thể hiện: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 477/TgT 20 ngày 15/6/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22 % (Hai mươi hai phần trăm). Nhưng tại bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và bản Cáo trạng không đưa vào nội dung vụ án làm căn cứ để xem xét, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt là chưa khách quan, toàn diện.

Ngoài ra, liên quan việc tố giác về tội phạm “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 11/12/2019, ông Nguyễn Đăng T còn tố giác Nguyễn Đức T có hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 máy quay hiệu Oppo và xuất trình tài liệu là bản ảnh photocopy được in từ file video gốc tại máy camera ghi lại từ hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án để chứng minh. Nhưng tài liệu điều tra chưa thu thập đủ tài liệu điện tử là tệp file gốc video dữ liệu hình ảnh này để trích xuất, giám định về hình ảnh...; làm cơ sở đấu tranh làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy với những thiếu sót nêu trên, có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm điều tra để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan chưa toàn diện và đầy đủ. Nên cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Khi hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, Hội đồng xét xử không quyết định trước những chứng cứ mà cấp sơ thẩm cần phải chấp nhận hoặc cần bác bỏ, cũng như không quyết định trước về điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự cần áp dụng và hình phạt đối với bị cáo; nên không xem xét kháng cáo của bị hại, cũng như ý kiến của (bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo), và ý kiến của luật sư bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định: Buộc ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng do yêu cầu bồi thường máy quay phim bị cướp và bị mất thu nhập 100.000.000 đồng không



được chấp nhận, là không đúng quy định của pháp luật. Dẫn đến việc khi ông Nguyễn Đăng T thực hiện quyền kháng cáo đã phải nộp tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0042651 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nên cần trả lại cho ông Nguyễn Đăng T khoản tiền này.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đăng T số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã tạm nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0042651 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 7; (2)
- TAND Quận 7; (1)
- Công an Quận 7 ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

